

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Tiễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngân Văn S, sinh năm 1983, tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn Q, sinh năm 1965 và bà Vì Thị L, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Lương Thị T, sinh năm 1984; có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2014 bị Công an huyện V khởi tố về Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 15/11/2018 Công an huyện V đã Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do có sự thay đổi chính sách pháp luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 50 phút ngày 18/10/2018, tổ công tác Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, qua kiểm tra hành chính về ma túy với **Ngân Văn S** (Có lý lịch nêu trên) đã phát hiện **Ngân Văn S** đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 03 gói nilon màu xanh. Bên trong gói thứ nhất đựng 02 viên nén màu hồng **Ngân Văn S** khai là Methamphetamine, bên trong hai gói còn lại đều đựng cục bột màu trắng **Ngân Văn S** khai là Heroine cất giữ nhằm mục đích để sử dụng;

Về nguồn gốc ma túy Ngần Văn S khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với số tiền 300.000 đồng, việc mua bán thực hiện ở khu vực tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Sau khi mua được Methamphetamine và Heroine, Sum cất giấu gói Methamphetamine và Heroine trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi tiếp tục điều khiển xe máy về nhà, thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải Ngần Văn S về Công an huyện M để điều tra làm rõ, tạm giữ của Ngần Văn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26K7-4683 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lò Thị C.

Ngày 18/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M phối hợp với VKSND huyện M và Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng số ma túy của Ngần Văn S, kết quả: 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,20 gam, lấy 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu giám định ký hiệu “S”. Số cục bột màu trắng có khối lượng 0,50 gam, lấy 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu “V”. Cơ quan Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1115 ngày 22/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu V là ma túy, loại chất Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,20 gam loại Methamphetamine và 0,50 gam loại Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bị bắt giữ.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSMC ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Ngần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố Ngần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Ngần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Ngần Văn S từ 18 tháng đến 21 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,35 gam Heroine cùng với vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Ngần Văn S.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện M đã trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 26K7-4683 cho chủ sở hữu là chị Lò Thị Chúc.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngần Văn S thừa nhận: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 18/10/2018 Ngần Văn S đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,50 gam và 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,20 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy Heroine và Methamphetamine là 0,50 gam + 0,20 gam = 0,70 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Ngần Văn S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 26/9/2014 bị Công an huyện V khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 15/11/2018 Công an huyện V đã Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can do có sự thay đổi chính sách pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,35 gam Heroine cùng với vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Ngân Văn S, Vật chứng trên là vật dùng thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng. Tòa cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 26K7-4683 quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị C, bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội chị Chúc hoàn toàn không biết và không liên quan. Việc cơ quan CSĐT đã giao trả chiếc xe cho chị C quản lý và sử dụng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập tới việc giải quyết.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngân Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngân Văn S 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Ngần Văn S, bắt ngày 18/10/2018: Bên trong đựng 0,35 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Ngần Văn S, ngày 19/10/2018. Kết quả dương tính, bên trong đựng test thử ma túy của Ngần Văn S.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngần Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/01/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trung Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Tường Duy Bình

Nguyễn Thị Tiệp

Nguyễn Trung Kiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 29 tháng 01 năm 2019.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Tiệp

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS
ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngân Văn S, sinh năm 1983, tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn TNHS, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngân Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điểm, khoản, điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngân Văn S (.....) tháng tù.
Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/10/2018.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Ngân Văn S, bắt ngày 18/10/2018: Bên trong đựng 0,35 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Ngân Văn S, ngày 19/10/2018. Kết quả dương tính, bên trong đựng test thử ma túy của Ngân Văn S.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 26k7-4683 quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Chúc, bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội chị Chúc hoàn toàn không biết và không liên quan. Việc cơ quan CSĐT đã giao trả chiếc xe cho chị Chúc quản lý và sử dụng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập tới việc giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Ngân Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/01/2019.

- Về thời hạn tạm giam: Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi.....giờ.....phút, ngày..... tháng..... năm 2019.

Biên bản nghị án đã được thông qua cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Tường Duy Bình Nguyễn Thị Tiệp

Nguyễn Trung Kiên